

KẾ HOẠCH

Cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo

Theo kết quả được Bộ Nội vụ phê duyệt và công bố tại Quyết định số 430/QĐ-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 429/QĐ-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025, theo đó các Chỉ số của tỉnh Quảng Ngãi chưa đạt yêu cầu đề ra. Để duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Duy trì những tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR Index được đánh giá tốt, đạt điểm cao; khắc phục, cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá chưa tốt, chưa đạt điểm tối đa hoặc có điểm số thấp.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung đã được người dân đánh giá hài lòng cao, nhận định tốt; chấn chỉnh, khắc phục những nội dung người dân chưa hài lòng cao, nhận định chưa tốt. Quan tâm, cải thiện những nhu cầu, mong muốn của người dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) do Bộ Nội vụ ban hành và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về CCHC để chủ động triển khai thực hiện; phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi.

b) Các sở, ban ngành, địa phương tổ chức phân tích, rà soát các tiêu chí/tiêu chí thành phần, nội dung chấm điểm liên quan trực tiếp đến cơ quan, đơn vị mình để tiếp tục duy trì những tiêu chí/tiêu chí thành phần đạt điểm cao, khắc phục, cải thiện những tiêu chí/tiêu chí thành phần chưa đạt điểm hoặc đạt điểm thấp.

c) Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chính sách công, dịch vụ hành chính công đến người dân để người dân được biết, được tham gia góp ý, được thụ hưởng chính sách đầy đủ; được tiếp cận và sử dụng dịch vụ hành chính công một cách tốt nhất.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX, CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2026 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu

a) Chỉ số PAR Index: Tiếp tục duy trì nội dung đánh giá đạt điểm tối đa; cải thiện, nâng cao các nội dung đánh giá mà điểm chưa đạt hoặc đạt chưa được tối đa theo thang điểm chấm của Bộ Chỉ số CCHC. Phấn đấu điểm Chỉ số PAR Index năm 2026 tăng hơn so với năm 2025 và đạt trên mức trung bình chung cả nước.

b) Chỉ số SIPAS: Tiếp tục nâng cao mức độ hài lòng của người dân nói chung (*Chỉ số SIPAS*) và chỉ số hài lòng về từng tiêu chí nói riêng (*Chỉ số hài lòng về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách công; Chỉ số hài lòng về cung ứng dịch vụ hành chính công*). Phấn đấu điểm Chỉ số SIPAS năm 2026 tăng hơn so với năm 2025 và đạt trên mức trung bình chung cả nước.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành nói chung, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động nghiên cứu, thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CCHC.

b) Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2026, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Trong năm 2026, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, với mục tiêu cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ TTHC so với năm 2024 mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC. Tăng cường phân cấp, ủy quyền thực hiện TTHC, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm của các sở, ban ngành, địa phương trong tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

d) Tiếp tục rà soát, sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

đ) **Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ.** Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, chất lượng thực thi công vụ và cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; gắn việc thực hiện, kiểm tra, truy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy định của pháp luật đối với các nội dung công việc về nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS theo quy định tại Quyết định số 56/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Quảng Ngãi (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026*).

e) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, gắn liền với chất lượng các dự án, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

g) Tập trung xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng công nghệ, cập nhật đầy đủ, kịp thời các cơ sở dữ liệu để kết nối, chia sẻ dữ liệu; qua đó nâng cao chất lượng giải quyết dịch vụ công; đồng thời phục vụ có hiệu quả cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Sớm rà soát, phân tích và đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực để khắc phục, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, mức độ hài lòng của người dân trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền có hiệu quả nỗ lực của chính quyền các cấp trong việc tổ chức xây dựng và thực hiện chính sách công, cung cấp dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh; tập trung tuyên truyền những mô hình hay, cách làm mới, mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân, qua đó giúp cho người dân thấy được lợi ích, hiệu quả thiết thực mà những chính sách công, dịch vụ hành chính công mang lại.

c) Quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan cấp trên về việc rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (*cũ*) và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (*cũ*) ban hành chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo tiến độ thực hiện bám sát theo kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên

địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (theo Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản triển khai thực hiện của Bộ Tư pháp và văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp); triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kế hoạch số 370-KH/TU ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) góp phần nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời, khả thi trong tổ chức triển khai thực hiện.

d) Thực hiện rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, cắt giảm quy trình, hồ sơ, thời gian giải quyết đối với những TTHC liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền tối đa trong thực hiện TTHC để phù hợp với bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay, đặc biệt là các thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, chú trọng đến tinh thần, trách nhiệm, chất lượng của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; theo dõi, kiểm soát tốt hoạt động tiếp nhận, trả kết quả giải quyết của các cơ quan, đơn vị, phấn đấu giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hẹn, quá hạn; tăng tỷ lệ hồ sơ thực hiện qua dịch vụ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và nộp hồ sơ, nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính; triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí, giá để giải quyết TTHC; thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC; thực hiện giải quyết TTHC trên cơ sở dữ liệu số; thực hiện giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính và thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC và theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đến thực hiện TTHC. Các cơ quan, đơn vị khi giải quyết TTHC tuyệt đối không được yêu cầu doanh nghiệp, người dân cung cấp lại các loại giấy tờ, tài liệu đã được số hóa và chia sẻ giữa các hệ thống thông tin; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp làm quen và thành thạo với việc nộp hồ sơ trực tuyến.

e) Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hướng tới bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức tinh thông, đủ lực, đủ tài đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

g) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết gắn với kế hoạch tỉnh giảm biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Tiếp tục tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh

tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Tiến hành các giải pháp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt; đẩy nhanh tiến độ các dự án đã, đang triển khai; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

h) Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; rà soát, đánh giá định kỳ về kết quả triển khai kế hoạch. Tuân thủ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) định kỳ (01 lần/quý) và đột xuất về công tác chuyển đổi số để theo dõi, chỉ đạo; đẩy mạnh sử dụng, khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh để tăng tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); chủ động chia sẻ, kết nối dữ liệu từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) để kết nối, liên thông dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo xử lý toàn trình các văn bản đi, văn bản đến của cơ quan, đơn vị, địa phương trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; 100% văn bản đi được phát hành trên môi trường mạng và ký số khi phát hành (*trừ văn bản Mật*).

i) Nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị đối thoại giữa chính quyền tỉnh với người dân, doanh nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư và công tác thu hút đầu tư theo đúng chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với cơ chế, chính sách của Trung ương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới.

k) Về công tác điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC của tỉnh: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn đối với các đối tượng tham gia khảo sát nghiên cứu kỹ nội dung phiếu, lựa chọn phương án trả lời phù hợp, khách quan, chính xác; hạn chế nhầm lẫn trong quá trình trả lời phiếu khảo sát.

2. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục chủ động, bám sát nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC kịp thời, chất lượng.

b) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan trong công tác tự chấm điểm, cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm Chỉ số CCHC (*PAR Index*) năm 2026 theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

c) Chủ trì theo dõi và phối hợp với Bộ Nội vụ, các địa phương thực hiện khảo sát, đo lường sự hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính trong năm 2026.

d) Tham mưu, theo dõi các chỉ số thành phần: Chỉ đạo, điều hành CCHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Chủ động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ được số hóa, cấp kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán và phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; thực hiện giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu và thực hiện giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính của các cấp chính quyền địa phương.

d) Chỉ đạo Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; thường xuyên đăng tải những bài viết tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chính sách, ưu đãi khuyến khích hỗ trợ đầu tư và việc tổ chức thực hiện công tác CCHC của tỉnh; đẩy mạnh việc tuyên truyền thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện khác, như: Video, Infographic, Fanpage,... giúp người dùng tiếp cận thông tin đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ thực hiện.

4. Sở Tư pháp

a) Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tốt nội dung cải cách thể chế: Theo dõi thi hành pháp luật; rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành một phần hoặc toàn bộ và kịp thời ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho các quy định trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL tại tỉnh.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn trong việc xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; đề xuất việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc chậm tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; chậm trễ tham mưu xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình triển khai công tác chuyển đổi số; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc, nhằm đảm bảo đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, 100% nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số do Trung ương giao và trong Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh được hoàn thành.

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; phát triển Nền tảng LGSP, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng; phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tăng cường theo dõi tình hình xử lý hồ sơ, văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh các đơn vị, địa phương không thực hiện nghiêm túc.

d) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đã quy định rõ các định nghĩa về đổi mới sáng tạo; ban hành và triển khai Kế hoạch hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các giải pháp công nghệ thông tin nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình, hồ sơ thanh toán trực tuyến.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện kiểm tra các quy định về quản lý tài sản công theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chỉ số thành phần về cải cách tài chính công của tỉnh trong năm 2026.

b) Đôn đốc việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; việc khắc phục các kiến nghị được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước

hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại tỉnh. Kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030, cố gắng phấn đấu 100% các chỉ tiêu đạt và vượt so với Kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh giao, thu ngân sách của tỉnh vượt dự toán Trung ương giao.

7. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình/Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

b) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch vào địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu tổ chức các Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển.

8. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, tuyên truyền và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác CCHC, cùng chung tay với chính quyền thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm thực hiện, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện kế hoạch (lồng ghép vào báo cáo CCHC năm 2026). Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, giải quyết./. *hưu*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PT, TH Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CPVP, các phòng, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC *Latin*.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang